

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng .

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ MAI HƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 18/08/1982; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24C/6, đường 5, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Lê Thị Mai Hương - Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật thành phố Hồ Chí Minh, số 01, Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM.

Điện thoại di động: 0989.219.182; E-mail: huongltm@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10/2004 cho đến tháng 5/2007. Nhân viên Kế toán, Công ty gỗ Trường Thành.

Từ 1/6/2007 đến tháng 3/8/2017. Giảng viên Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan.

Từ 4/8/2017 – 31/12/2018. Giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Từ 1/1/2019 – 30/06/2024. Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế - Trường đại học Sư Phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, số 01, Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức. Tp. HCM.

Điện thoại cơ quan: 02838.968.641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Lâm Nghiệp – Phân hiệu tại tỉnh Đồng Nai, Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Đại học Bình Dương.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 6 tháng 10 năm 2004, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế kỹ thuật*, số hiệu bằng: B60995. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 10 năm 2010, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế Tài chính – Ngân hàng*, số hiệu: 010627, số vào sổ cấp bằng 265/2010. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 03 năm 2018, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế học*, số hiệu: QH06201800008, số vào sổ cấp bằng TS137020003. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng... năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Hướng nghiên cứu thứ nhất: Các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 28 bài

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [5], [8], [10], [11], [14], [20], [21], [23], [24], [25], [27], [28], [29], [30], [33], [34], [35], [37], [40], [41], [42], [45], [52], [55], [58], [59], [61], [64].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: 03 (01 bài Scopus Q4 và 02 bài Scopus Q2)

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [21], [44], [61].

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3], [5].

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1].

Trong đó, sách CK của NXB uy tín¹ và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1].

- *Hướng dẫn Cao học và TS:*

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2].

13.2. Hướng nghiên cứu thứ hai: Các vấn đề về tài chính - ngân hàng

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 21 bài

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [9], [15], [16], [19], [22], [26], [31], [32], [36], [38], [39], [43], [44], [46], [47], [48], [49], [60], [62].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: 01 bài Scopus Q4

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [48].

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [4].

¹ Tại HĐGS ngành Kinh tế: Là sách CK do NXB quốc tế uy tín XB, được quy định tại QĐ số 42/QĐ- HĐGSNN ngày 06/7/2022 (Mục 13: Hội đồng giáo sư ngành kinh tế)

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [3].

Trong đó, sách CK của NXB uy tín² và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2].

- Hướng dẫn Cao học và TS:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3], [5].

13.3. Hướng nghiên cứu thứ ba: Các vấn đề về hoạt động của doanh nghiệp

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 15 bài

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3], [4], [6], [7], [12], [13], [17], [18], [50], [51], [53], [54], [56], [57], [63].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng:

+ Số thứ tự trong mẫu 1:

- Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1].

- Hướng dẫn Cao học và TS:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [4], [6].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên với vai trò chủ nhiệm đề tài và tham gia cộng tác viên: 5 số lượng . Trong đó:

+ 04 đề tài cấp cơ sở: chủ nhiệm

+ 01 đề tài cấp tỉnh: CTV

² Tại HĐGS ngành Kinh tế: Là sách CK do NXB quốc tế uy tín XB, được quy định tại QĐ số 42/QĐ- HĐGSNN ngày 06/7/2022 (Mục 13: Hội đồng giáo sư ngành kinh tế)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 64 bài báo khoa học, trong đó:

+ 07 bài báo đăng trong tạp chí thuộc danh mục Scopus (02 bài Scopus Q2, 02 bài Scopus Q4 và 03 bài trong danh mục Scopus)

+ 07 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác

+ 03 bài báo đăng trên hội thảo khoa học quốc tế

+ 08 bài báo đăng trên hội thảo khoa học quốc gia

+ 39 bài báo đăng trên tạp chí và hội thảo chuyên ngành uy tín trong nước.

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

+ 01 sách giáo trình là chủ biên

+ 01 sách chuyên khảo là đồng chủ biên

+ 01 sách chuyên khảo là cộng tác viên

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

TT	Năm học	Danh hiệu thi đua và khen thưởng	Số và ngày cấp Quyết định của danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
1	2020-2021	Đảng viên chi bộ 20: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020	QĐ số 48/QĐ-ĐU ngày 12/03/2021 của Bí thư Đảng ủy - Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.Hồ Chí Minh
2	2020-2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 1194/QĐ-ĐHSPKT ngày 04/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.Hồ Chí Minh
3	2022-2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 2874/QĐ-ĐHSPKT, ngày 2/10/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.Hồ Chí Minh
4	2022-2023	Đảng viên chi bộ 20: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023	QĐ số 100/QĐ-ĐU ngày 30/01/2024 của Bí thư Đảng ủy - Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.Hồ Chí Minh

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau hơn 17 năm làm công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Tôi xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

*** Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống :**

Bản thân là một nhà giáo, luôn có tư tưởng chính trị vững vàng, luôn sống và tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật.

Bản thân luôn có ý thức tuân thủ nội quy, qui chế của Tổ bộ môn, của Khoa Kinh tế và Nhà Trường. Khi được giao nhiệm vụ, bản thân luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ với quyết tâm và hiệu quả cao nhất.

Bản thân luôn sống giản dị, gương mẫu, đi đầu trong các phong trào học tập rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giảng dạy, NCKH, giúp đỡ đào tạo giảng viên trẻ, quản lý và giáo dục sinh viên, tôn trọng đồng nghiệp, người học và bảo vệ lợi ích chính đáng của người học.

*** Về công tác giảng dạy**

Trong quá trình giảng dạy, bản thân luôn lấy người học làm trung tâm, luôn đổi mới phương pháp và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực vào công tác giảng dạy, kết quả giảng dạy được người học và đồng nghiệp đánh giá cao.

Bản thân trực tiếp tham gia giảng dạy đại học, giảng dạy sau đại học; tham gia hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học viên cao học thực hiện luận văn; tham gia các hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, luận văn của học viên cao học; tham gia kiểm định CTĐT ngành kế toán theo chuẩn AUN, viết tài liệu giảng dạy như bài giảng, giáo trình, sách tham khảo phục vụ giảng dạy, chủ động đưa ra các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả giảng dạy luôn vượt kế hoạch định mức, được người học và đồng nghiệp đánh giá cao.

*** Về nghiên cứu khoa học:**

Xác định nhiệm vụ trọng tâm của giảng viên trong các Trường Đại học là giảng dạy và NCKH. Quá trình NCKH giúp cho bản thân nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản thân tích cực tham gia các đề tài dự án cấp tỉnh, các đề tài NCKH cấp cơ sở, hướng dẫn sinh viên NCKH, tham gia biên soạn/rà soát chỉnh sửa CTĐT do Khoa phụ trách, biên soạn Sách/Giáo trình/Bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy, viết bài báo đăng trên các

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tạp chí trong và ngoài nước, tích cực tham gia các hội thảo quốc tế, quốc gia và các Trường Đại học tổ chức,... Các kết quả này được ứng dụng vào quá trình giảng dạy các học phần bậc đại học và sau đại học. Kết quả là các năm học bản thân luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu về NCKH.

Với những gì đã làm được, tôi tự đánh giá bản thân là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên ở Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian tới, tôi sẽ tiếp tục phấn đấu và hoàn thiện bản thân nhiều hơn nữa để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà Trường nói riêng, của ngành giáo dục và xã hội nói chung.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 1 tháng (tính đến 30/06/2024)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					305		305/375,00/270,0
2	2019-2020				5	320		320/407,22/202,5
3	2020-2021			2	5	330		330/397,97/270,0
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2	7	330		330/451,02/68,0
5	2022-2023			2	5	375		375/437,46/68,0
6	2023-2024				8	330	45	375/467,20/200,0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu (Lưu ý: Ghi rõ số giờ định mức cho giảng viên cơ hữu theo quy định của cơ sở giáo dục đại học).

Chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM được quy định cụ thể như sau:

- Từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết năm học 2022-2023 theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM tại quyết định số 2765/QĐ-ĐHSPKT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.

(1). Năm học 2018-2019: Số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 270 giờ/năm

(2). Năm học 2019-2020: Số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 270 giờ/năm.

*Giảng viên được miễn trừ thai sản 3 tháng (25% định mức). Định mức chuẩn là $75\% * 270 = 202,5$ giờ/năm.*

(3). Năm học 2020-2021: Số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 270 giờ/năm

*(4). Năm học 2021-2022: Giảng viên đăng ký chế độ làm việc 25% giảng dạy và 75% nghiên cứu khoa học. Định mức chuẩn giảng dạy $25\% * 270 = 68$ giờ/năm.*

*(5). Năm học 2022-2023: Giảng viên đăng ký chế độ làm việc 25% giảng dạy và 75% nghiên cứu khoa học. Định mức chuẩn giảng dạy $25\% * 270 = 68$ giờ/năm.*

- Từ học kỳ 1 năm học 2023-2024 trở đi theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM tại quyết định số 3024/QĐ –ĐHSPKT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.

(6). Năm học 2023-2024: Giảng viên đăng ký chế độ làm việc định hướng nghiên cứu. Định mức giảng dạy là 200 giờ/năm.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hải Phòng

Ngành: Ngôn ngữ Anh (VB2) Số bằng: 699/VLVH-VB2; năm cấp: 09/10/2019.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hải Phòng

Ngành: Ngôn ngữ Anh (VB2) Số bằng: 699/VLVH-VB2; năm cấp: 09/10/2019.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2	Chính	Phụ			
[1]	Lê Thoại Anh		x	x		01/03/2020-30/08/2021	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Số: SPK000325 Ngày 29/01/2021
[2]	Ngô Phương Ý		x	x		01/03/2020-30/08/2021	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Số: SPKT.MA000787 Ngày 18/7/2022
[3]	Nguyễn Trọng Nhân		x	x		05/02/2021-05/08/2021	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Số: SPKT.MA001092 Ngày 16/10/2023
[4]	Lê Nguyên Thông		x	x		05/02/2021-05/08/2021	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Số: SPKT.MA001056 Ngày 16/10/2023
[5]	Vũ Quang Thịnh		x	x		15/8/2022-15/02/2023	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Số: SPKT.MA001120 Ngày 16/10/2023
[6]	Trần Nguyên		x	x		15/8/2022-15/02/2023	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Số: SPKT.MA001214 Ngày 27/11/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
[1]	Cộng đồng kinh tế ASEAN cơ hội và thách thức đối với Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Kinh tế Tp. HCM. 2017 Mã số ISBN: 978-604-922-522-2.	2	TV	Thành viên biên soạn: - Lời mở đầu - Chương 5, chương 6: trang 151 đến trang 190	Số 36/GXN-PHĐHLN-ĐT ngày 5/5/2024
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
[2]	An ninh tài chính Việt Nam (Giai đoạn 2000 - 2018)	CK	NXB Đại học quốc gia Tp. HCM. 2021 ISBN: 978-604-73-8020-6	4	Đồng chủ biên	Chủ biên biên soạn: - Lời mở đầu - Chương 1,2,3: trang 1- trang 51 - Tài liệu tham khảo	Số 1121/ĐHSPKT-TV ngày 26/4/2024
[3]	Giáo trình Tài chính quốc tế	GT	NXB Đại học quốc gia Tp. HCM. 2021 ISBN: 978-604-73-8130-2	3	Chủ biên	Chủ biên biên soạn: - Lời mở đầu - Chương 1,2,3,4,5: trang 1- trang 151 - Tài liệu tham khảo	Số 1122/ĐHSPKT-TV ngày 26/4/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) 02 sách chuyên khảo, 01 Giáo trình, cụ thể:

- 01 giáo trình là chủ biên: [3]
- 01 sách chuyên khảo là đồng chủ biên: [2]
- 01 sách chuyên khảo là CTV: [1]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/CTV/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Giai đoạn Trước khi bảo vệ Tiến sĩ				
[1]	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của viên chức Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan	Chủ nhiệm	QĐ số 338/QĐ-TCHQ Ngày 3/12/2015 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	Năm học 2015-2016	QĐ 362/QĐ-TCHQ ngày 23/12/2015 Xếp loại KQ: Khá
II	Giai đoạn Sau khi bảo vệ Tiến sĩ				
[2]	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Bình Phước	CTV	Số đăng ký: 000.00.06.H10-200324-0087 Cấp quản lý: Đề tài cấp tỉnh/Bộ	2016-2020	QĐ 30/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước Xếp loại KQ: Đạt
[3]	Các nhân tố tác động đến khoản thu thuế tại các quốc gia Đông Nam Á	CN	T2021-78TĐ-Trọng điểm cấp Trường	2020-2021	QĐ 360/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/1/2022 Xếp loại: Khá
[4]	Đánh giá tình hình nợ công của Việt Nam giai đoạn 2000-2020	CN	T2022-09 Cấp Trường	2021-2022	QĐ 1483/QĐ-ĐHSPKT ngày 19/5/2023 Xếp loại: Khá
[5]	Tăng trưởng toàn diện của Việt Nam sau gia nhập WTO	CN	T2023-89 Cấp Trường	2022-2023	QĐ 120/QĐ-ĐHSPKT ngày 11/1/2024 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; CTV: Cộng tác viên; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ	3 năm cuối (từ 07/2021)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ									
[1]	Chống đô la hóa - bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam	2		Tạp chí Tài chính. ISSN-005-56			Số 4 (594), trang 98-102	4/2014	2	
[2]	Thực trạng quản trị thanh khoản tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng. ISSN-1859-011X			Số 144, trang 32-42, 63	5//2014	2	
[3]	Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) - Cơ hội và thách thức đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp. ISSN 1859-3828		5	Số 3/2014, trang 136-144	9/2014	3	
[4]	Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam	3		Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X		2	Số 20(30), trang 3-10	01-02/ 2015	3	
[5]	Ngành chăn nuôi trước thách thức Việt Nam gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)	2	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập. ISSN 1859 - 428X			Số 23(33), trang 13-18	07-08/ 2015	1	
[6]	Thực trạng sản xuất của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN 1859-3828			Số 3/2015, trang 120-131	9/2015	3	
[7]	Hiệu quả kinh tế của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 25(35), trang 99-104	11-12/ 2015.	3	
[8]	Nông nghiệp Việt Nam qua 30 năm đổi mới những thành tựu và hạn chế	2		Hội thảo khoa học quốc gia, Trường Đại học Kinh tế - Luật (UEL). “Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới: Thành tựu và Hạn chế”. ISBN 978-604-73-3715-6			Số 12/2015, trang 357-369	12/2015	1	
[9]	Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam: thực trạng và những vấn đề đặt ra	2	x	Hội thảo khoa học quốc gia, (UEL). “Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới: Thành tựu và Hạn chế”. ISBN 978-604-73-3715-6			Số 12/2015, trang 370-384	12/2015	2	
[10]	Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP: cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN 1859-3828			Số 2/2016, trang 153-162	3/2016	1	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ	3 năm cuối (từ 07/2021)
[11]	Thương mại Việt Nam –Trung Quốc: Thực trạng và giải pháp	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN 1859-3828			Số 2/2016, trang 173-180	3/2016	1	
[12]	Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam	2	x	Hội thảo khoa học quốc gia, Trường Đại học Kinh tế - Luật (UEL). “Vai trò của doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững”. ISBN 978-604-73-5692-8			Trang 439-445	12/2016	3	
[13]	Lao động Việt Nam trước yêu cầu hội nhập AEC	2	x	Hội thảo khoa học quốc gia, Trường Đại học Kinh tế - Luật (UEL) - Định vị kinh tế Việt Nam trong cộng đồng ASEAN(AEC)- ISBN 978-604-73-4695-0.			Trang 798-807	Quý 4/2016	1	
[14]	Đánh giá khả năng cạnh tranh của các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong quá trình hội nhập quốc tế.	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN 1859-3828 https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/1118			Số 1/2017, trang 140-149	1/2017	3	
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ									
[15]	Tăng trưởng tín dụng ngân hàng: Bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam	1	x	Hội thảo khoa học Trường Đại học Tài chính Marketing (UFM). NXB Kinh tế TP.HCM ISBN 978-604-922-595-6			Trang 38-44	Quý 4/2017	2	
[16]	An ninh tài chính ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	x	Hội thảo khoa học Trường Đại học Tài chính Marketing (UFM). NXB Kinh tế TP.HCM ISBN 978-604-922-620-5			Trang 441-449	Quý 1/2018	2	
[17]	Current technological status of Vietnamese enterprises with the requirements of international integration.	2	x	“The EurAseans: Journal on global socio-economic dynamics”, ISSN 2539 – 5645 (Print) https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(9).2018.48-57	Tạp chí quốc tế khác.		Volume 2 (9); Pp 48-57	March-April, 2018	3	
[18]	Đánh giá khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X https://jdi.uef.edu.vn/bai-bao/BB433-SXB42			Số 42(52) Trang 37-44	9-10/2018	3	
[19]	Tăng trưởng tín dụng an toàn và hiệu quả - nhân tố góp phần tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2010 – 2017	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á TBD, ISSN 0868-3808			Số 538, trang 30-32	4/2019	2	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ	3 năm cuối (từ 07/2021)
[20]	Relationship between economic growth and foreign direct investment: the case of Dong Nai province - Viet Nam	2		“The EurAseans: Journal on global socio-economic dynamics”, ISSN 2539 – 5645 (Print) https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(15).2019.50-59	Tạp chí quốc tế khác.	2	Volume 2 (15); Pp 50-59	March - April, 2019	1	
[21]	Migration Policy, Labor Immigration and Economic Growth: Qualitative Analysis of Correlations and Interaction Scenarios	3	x	International Journal of Recent Technology and Engineering (IJRTE) ISSN: 2277-3878 DOI: 10.35940/ijrte.B1515.0982S1119	Scopus Q4: H-Index 31.	18	Volume-8, Issue-2S11, Pp: 3876-3882	September 2019	1	
[22]	Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ các nước ASEAN vào Việt Nam	2		Hội thảo khoa học Quốc gia. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (NEU). ISBN: 978-604-946-689-2			Đề tài KX01.28/ 16-20 Trang 303-313	09/2019	2	
[23]	Current status and problems of Vietnamese agricultural sector	2	x	“The EurAseans: Journal on global socio-economic dynamics”, ISSN 2539 – 5645 (Print) https://doi.org/10.35678/2539-5645.5(18).2019.23-35	Tạp chí quốc tế khác.	3	Volume 5 (18); Pp 23-35	September-October, 2019	1	
[24]	Vai trò của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với sự phát triển kinh tế -xã hội tỉnh Đồng Nai	3	x	Hội thảo Đại học quốc gia Tp. HCM. NXB Khoa học Xã hội. ISBN 978-604-956-843-5			Trang 349-358	12/2019	1	
[25]	Factors affecting work motivation of officers and laborers at Vietnam National University of Forestry, Southern Campus	2		“The EurAseans: Journal on global socio-economic dynamics”, ISSN 2539 – 5645 (Print) https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(21).2020.62-76	Tạp chí quốc tế khác.	3	Volume 2 (21); Pp 62-76	March-April, 2020	1	
[26]	Financial security in the selected countries and the lessons for Vietnam	3	x	“The EurAseans: Journal on global socio-economic dynamics”, ISSN 2539 – 5645 (Print) https://doi.org/10.35678/2539-5645.5(24).2020.07-16	Tạp chí quốc tế khác.		Volume 5 (24); Pp 7-16	September - October, 2020	2	
[27]	National migration administration: modern theories as a basis for effective modernization	3		E3S Web of Conferences 164, 11007 (2020) E-ISSN: 2267-1242 https://doi.org/10.1051/e3sconf/202016411007	Scopus: H-Index 39.		Volume 164, 11007 (2020); Pp 1-7	May 2020	1	
[28]	Assessment of macroeconomic and ecological security of Vietnam in the current period	3	x	E3S Web of Conferences 203, 05006 (2020) E-ISSN: 2267-1242 https://doi.org/10.1051/e3sconf/202020305006	Scopus: H-Index 39		Volume 203, 05006 (2020); Pp 1-10	November 2020	1	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ	3 năm cuối (từ 07/2021)
[29]	Interest trade in agriculture sector between Vietnam and some WTO member countries	2		E3S Web of Conferences E-ISSN: 2267-1242 https://doi.org/10.1051/e3sconf/202124403008	Scopus: H-Index 39	2	Volume 244, 03008 (2020); Pp 1-10	March 2021	1	
[30]	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn bình thường mới	5		Hội thảo khoa học quốc gia. Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM (HUB). ISBN 978-604-346-058-2			Trang 10-22	5/2022	1	x
[31]	Phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới	5		Hội thảo khoa học quốc gia. Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM (HUB). ISBN 978-604-346-058-2			Trang 197-210	5/2022	2	x
[32]	Tax revenue and economic development in southeast asian countries	2	x	“The EurAseans: Journal on global socio-economic dynamics”, ISSN 2539 – 5645 (Print) https://doi.org/10.35678/2539-5645.3(34).2022.41-46	Tạp chí quốc tế khác.		Volume 3 (34); Pp 41-46	May - June, 2022	2	x
[33]	Tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2000-2021	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN 1859-3828 https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2022.6.131-139			Số 6/2022 trang 131-139	9/2022	1	x
[34]	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam góp phần phát triển kinh tế	1	x	Hội thảo khoa học cấp quốc gia .“Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới”. NXB Tài chính ISBN 978-604-79-3401-1			Trang 143-151	10/2022	1	x
[35]	Thực trạng thu nhập bình quân đầu người ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN 1859-3828. https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2022.7.166-173			Số 7/2022 Trang 166-173	10/2022	1	x
[36]	Phát triển dịch vụ E-mobile Banking tại Agribank-Chi nhánh huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	1	x	Tạp chí kinh tế và dự báo. ISSN 1859-4972 https://kinhtevadubao.vn/gioi-thieu-tap-chi-kinh-te-va-du-bao-so-35825-24928.html			Số 35, Trang86-88	12/2022	2	x
[37]	Tổng quan tình hình thương mại của Việt Nam sau gia nhập WTO và những khuyến nghị	1	x	Tạp chí phát triển và Hội nhập. ISSN 1859-428X https://jdi.uef.edu.vn/bai-bao/BB859-SXB67			Số 66 (77), trang 3-9	11 &12/ 2022	1	x
[38]	Current situation of finance security of Viet Nam commercial banking system for the period 2010-2021	1	x	Hội thảo quốc tế: The 5 th international conference on finance, accouting, and auditing (ICFAA 2022). ĐH Kinh tế Quốc dân. ISBN 978-604-330-552-4			Trang 1304-1313	12/2022	2	x

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ	3 năm cuối (từ 07/2021)
[39]	Paying without cash in Viet Nam – Digital transportation model of banking industry in the current period	2	x	Hội thảo quốc tế: The 5 th international conference on finance, accounting, and auditing (ICFAA 2022), ĐH Kinh tế Quốc dân. ISBN 978-604-330-552-4			Trang 1963-1972	12/2022	2	x
[40]	Thực trạng bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ –Kinh tế- Luật và Quản lý 2022 ISSN 2588 – 1051 https://doi.org/10.32508/stdjelm.v6i4.1110			Số 6(4), trang 3787-3796	1/2023	1	x
[41]	Định vị kinh tế Việt Nam trong khu vực ASEAN kể từ sau khi Việt Nam tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ –Kinh tế- Luật và Quản lý 2023 ISSN 2588 – 1051 https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i2.1196			Số 7(2), trang 4284-4294	5/2023	1	x
[42]	Tăng trưởng toàn diện ở Việt Nam sau gia nhập WTO	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ –Kinh tế- Luật và Quản lý 2023 ISSN 2588 – 1051 https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i3.1263			Số 7 (3), trang 4693-4704	9/2023	1	x
[43]	Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn - chi nhánh tỉnh Đồng Nai	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập, ISSN 1859-428X https://doi.org/10.61602/jdi.2023.72.04			Số 72 (82) trang 27-34	9 &10/2023	2	x
[44]	The impact of post-covid-19 policy responses, financial policy, and macroeconomic fundamentals on market risks across sectors in Viet Nam	1	x	International Journal of Economics and Finance Studies (IJEFS). ISSN: 1309-8055 (Online) Doi:10.34109/ijefs.202315320 https://sobiad.org/manuscript/index.php/ijefs/article/view/1707/479	Scopus Q2: H Index 13		Vol: 15 No: 03 Year: 2023 pp: 421-437	10/2023	2	x
[45]	Năng suất lao động của Việt Nam: so sánh với các quốc gia trong khu vực ASEAN	2		Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số ISSN 1859-428X https://doi.org/10.61602/jdi.2023.73.02			Số 73(83) Trang 10-17	11 &12/2023	1	x
[46]	Huy động nguồn lực tài chính nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài Chính Kế Toán. ISSN 1859-4093 https://tapchitck.hvtc.edu.vn/tabid/1632/tapchi/68/Default.aspx			Số 254 – Kỳ 2 Trang 17-21	12/2023	2	x

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ	3 năm cuối (từ 07/2021)
[47]	Developing banking services in VietNam: towards sustainable development goals	1	x	Hội thảo quốc tế: The 6 th international conference on finance, accounting, and auditing (ICFAA 2023). ĐH Kinh tế Quốc dân. ISBN 978-604-330-957-7			ICFAA 2023. Trang 1833-1844	12/2023	2	x
[48]	Optimizing profitability through capital structure: An empirical analysis of Vietnamese commercial banks.	1	x	International journal of Advanced and Applied Sciences (IJAAS). ISSN 2313-3724, 2313-626X DOI: https://doi.org/10.21833/ijaas.2023.12.009	Scopus Q4: H Index 13		Volume 10, Issue 12 (December 2023), Pages: 73-78	12/2023	2	x
[49]	Nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2010-2022	1	x	Tạp chí kinh tế dự báo. ISSN 1859 – 4972 https://kinhtevadubao.vn/gioi-thieu-tap-chi-kinh-te-va-du-bao-so-2-865-28099.html			Số 02 tháng 1/2024 Trang 194-197	01/2024	2	x
[50]	Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào thị trường ASEAN kể từ sau khi thành lập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).	1	x	Tạp chí Công Thương. ISSN 0866-7756 https://tapchicongthuong.vn/day-manh-xuat-khau-hang-hoa-cua-viet-nam-va-o-thi-truong-asean-ke-tu-sau-khi-thanh-lap-cong-dong-kinh-te-asean--aec-120181.htm			Số 1 tháng 1/2024 trang 98-103	01/2024	3	x
[51]	Phát triển kinh tế tuần hoàn: những vấn đề đặt ra đối với các doanh nghiệp Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài Chính Kế Toán. ISSN 1859-4093 https://tapchitck.t.hvct.edu.vn/tabid/1632/tapchi/73/Default.aspx			Số 257 kỳ 1, tháng 2/2024 Trang 18-22	2/2024	3	x
[52]	Phát triển ngành công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và những vấn đề đặt ra	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập. ISSN 1859-428X https://doi.org/10.61602/jdi.2024.74.06			Số 74, tháng 1&2/2024 trang 39-45	01 & 02/2024	1	x
[53]	Vai trò của các doanh nghiệp FDI đối với nền kinh tế Việt Nam	1	x	Tạp chí kinh tế và dự báo. ISSN 1859 -4972 https://kinhtevadubao.vn/gioi-thieu-tap-chi-kinh-te-va-du-bao-so-3-866-28142.html			Số 03(866), 2/2024 trang 164-167	02/2024	3	x
[54]	Ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến khả năng sinh lời của các công ty bảo hiểm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			Số 320 (2) tháng 02/2024 Trang 44-53	02/2024	3	x

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ	3 năm cuối (từ 07/2021)
[55]	Xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tại Việt Nam giai đoạn 2010-2022	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ –Kinh tế- Luật và Quản lý 2024 ISSN 2588 – 1051 https://doi.org/10.32508/stdjelm.v8i1.1340			Số 8 (1) Trang 5089-5097	03/2024	1	x
[56]	Năng lực tài chính của các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở Việt Nam	1	x	Tạp chí kinh tế và dự báo. ISSN 1859 -4972 https://kinhtevedubao.vn/gioi-thieu-tap-chi-kinh-te-va-du-bao-so-6-869-28452.html			Số 06(869), 3/2024, trang 126-128	03/2024	3	x
[57]	Assesment of Individual's satisfacton with the quality of family heath insurance service in Dong Nai provine, Viet Nam	1	x	The EurAseans: Journal on global socio-economic dynamics”, ISSN 2539 – 5645 (Print) https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(45).2024.16-28	Tạp chí quốc tế khác.		Volum 2 (45), March-April Year 2024 pp. 16-28	March-April, 2024	3	x
[58]	Tăng trưởng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài Chính Kế Toán. ISSN 1859-4093 https://tapchitckt.hvtc.edu.vn/tabid/1632/tapchi/77/Default.aspx			Số 261, kỳ 1 tháng 4/2024 Trang 10-15	04/2024	1	x
[59]	Xuất khẩu nông sản của Việt Nam: thực trạng và những vấn đề đặt ra	1	x	Tạp chí phát triển và Hội nhập, ISSN 1859-428X https://doi.org/10.61602/jdi.2024.75.01			Số 75 (2024) Trang 1-9	03 &04/2024	1	x
[60]	Thực trạng nợ xấu của các ngân hàng thương mại kể từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài Chính Kế Toán. ISSN 1859-4093 https://tapchitckt.hvtc.edu.vn/tabid/1632/tapchi/78/Default.aspx			Số 262, kỳ 2 tháng 4/2024, trang 74-79	04/2024	2	x
[61]	Impacts of Internal and External Macroeconomic Factors on Firm Stock Price in An Expansion Econometric Model - A Case in Vietnam Textiles Industry	2	x	Cuadernos de Economía (2024) ISSN: 0210 -0266 DOI : https://doi.org/10.32826/cude.v47i133.1313 https://cude.es/article-age/?id=494	Scopus Q2: H-Index 15		Cuadernos de Economía (2024) Volume 47, Issue 133, 133-140	January-April, 2024	1	x
[62]	Phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt nhân tố góp phần phát triển kinh tế số ở Việt Nam	1	x	Hội nghị Khoa học Quốc gia. “Kinh tế và kinh doanh trong thời đại số - CEBD 2024”. NXB Tài chính. ISBN 978-604-79-4317-3.			CEBD 2024 Trang 392-399	05/2024	2	x

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ	3 năm cuối (từ 07/2021)
[63]	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp sản xuất phụ trợ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài Chính Kế Toán. ISSN 1859-4093			Số 265, kỳ 1 tháng 6/2024, trang 24-28	06/2024	3	x
[64]	Phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	1	x	Tạp chí phát triển và Hội nhập. ISSN 1859-428X https://doi.org/10.61602/jdi.2024.76.01			Số 76 (2024) Trang 1-9	05 & 06/2024	1	x

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 bài ([21], [44], [48], [61]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Vượt chuẩn.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Vượt chuẩn.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 06 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: Không.

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



LÊ THỊ MAI HƯƠNG